



Contact Methods
Mob: (86)18668768846
Tel: (86) 577 68668118
Wechat: zigpac123
Skype: bruce.chan1999
E-mail: bruce@zigpac.com
Whatsapp: +86-18668768846
Telegram: @Zigpacstickers

Company Info
Name: Wenzhou Zigpac Industry Limited
Address: No. 148-152, Building C, Jiangbin
Commercial and Residential Building, Longgang
City, Wenzhou City, Zhejiang 325802, China



YOUR CUSTOM PRINTING & PACKAGING PARTNER FOR SMALL AND MEDIUM BUSINESSES



Đặt làm nhãn dán theo yêu cầu ở đâu? Hướng dẫn chọn kênh cung ứng dành cho đội ngũ thương hiệu và mua hàng

Details

Trả lời nhanh: Nên đặt làm nhãn dán theo yêu cầu ở đâu còn tùy vào số lượng, vật liệu và mức độ rủi ro về thông số kỹ thuật mà bạn chấp nhận được. Các cửa hàng in theo yêu cầu trực tuyến phù hợp với đợt in nhỏ bằng vinyl hoặc giấy tiêu chuẩn. Xưởng in địa phương phù hợp khi cần duyệt bản in thử nhanh, trực tiếp. Đại lý thương mại phù hợp với người mua muốn chỉ làm việc với một đầu mối cho nhiều SKU. Nhà máy sản xuất trực tiếp phù hợp với đơn đặt lại và vật liệu đặc thù như da giả PU, miễn là bạn gửi thông số kỹ thuật bằng văn bản và kế hoạch thử nghiệm.

Vì sao việc chọn kênh quan trọng hơn bảng báo giá

Phần lớn các đội ngũ tìm hiểu nơi đặt làm nhãn dán theo yêu cầu đều bắt đầu từ đơn giá. Nhưng kênh bạn mua hàng ảnh hưởng đến chi phí nhiều hơn, vì nó quyết định ai kiểm soát vật liệu, ai duyệt bản in thử, ai chịu trách nhiệm về lô hàng hỏng và ai trả lời khi nhãn bong ra sau 3 tuần dán trên túi của khách hàng.

Kịch bản hỏng hóc này lặp đi lặp lại trên các diễn đàn người mua và trang đánh giá. Một đội ngũ đặt nhãn dán và nhãn mác chất lượng từ cửa hàng nào xếp hạng đầu tiên. Mẫu nhìn đẹp, nhưng hàng sản xuất lại đến với chất liệu mặt khác. Mép nhãn bong ở bề mặt cong hoặc có nếp gấp, còn dầu dưỡng da làm tan keo. Nhãn da giả bị quảng cáo là “da”. Không vấn đề nào trong số này hiện ra trên bảng báo giá. Mỗi vấn đề đều xuất phát từ khoảng cách giữa điều người mua chỉ định và điều kênh cung ứng được thiết lập để kiểm soát.

Hướng dẫn này so sánh bốn kênh mà phần lớn đội ngũ thương hiệu và mua hàng dùng để đặt nhãn theo yêu cầu. Bài chỉ ra mỗi kênh đáng tin cậy ở đâu, hỏng ở đâu, và những điều cần ghi thành văn bản trước khi bạn chọn.



Mục lục

- [Thế nào là một kênh cung ứng nhãn dán theo yêu cầu?](#)
- [Cách quyết định nơi đặt làm nhãn dán theo yêu cầu qua năm bước](#)
- [So sánh các kênh: số lượng đặt hàng tối thiểu, chi phí, vật liệu, thời gian giao hàng, kiểm soát chất lượng và giao tiếp](#)
- [Khi vật liệu đặc thù làm thay đổi câu trả lời](#)
- [Trách nhiệm tuân thủ không chuyển đi theo đơn hàng](#)
- [Câu hỏi thường gặp](#)
- [Điểm chính cần nhớ](#)

Thế nào là một kênh cung ứng nhãn dán theo yêu cầu?

Kênh cung ứng là con đường thương mại từ tệp thiết kế của bạn đến chiếc nhãn thành phẩm. Con đường đó quyết định có bao nhiêu bên tham gia vào đơn hàng trước khi giao đi. Mỗi khâu chuyển giao thêm vào làm tăng biên lợi nhuận, nhưng cũng thêm một điểm mà thông số kỹ thuật có thể bị hiểu sai.

- **Cửa hàng in theo yêu cầu trực tuyến** bán hàng qua công cụ thiết kế trên web. Bạn chọn hình dạng, kích thước, lớp hoàn thiện và số lượng từ các menu có sẵn, tải tệp lên và duyệt bản in thử tự động. Sản xuất chạy trên vật liệu tiêu chuẩn hóa và dàn trang in ghép.
- **Xưởng in địa phương** là các cơ sở trong khu vực có máy in kỹ thuật số, in flexo hoặc in lụa. Bạn có thể đến tận nơi, kiểm tra bản in thử trên máy và chỉnh sửa trong thời gian ngắn. Phạm vi vật liệu bị giới hạn ở những gì xưởng có sẵn trong kho.
- **Đại lý thương mại** (đại lý tìm nguồn hàng, công ty thương mại và nhà phân phối quà tặng quảng cáo) nhận yêu cầu của bạn rồi giao cho một hoặc nhiều nhà máy mà họ không sở hữu. Giá trị của họ là gom đầu mối: một hóa đơn và một đầu mối liên hệ cho nhiều loại sản phẩm.
- **Nhà máy sản xuất trực tiếp** tự làm nhãn tại nhà máy. Họ kiểm soát việc mua vật liệu, khuôn, in hoặc dập nổi, bế và kiểm tra, đồng thời báo giá theo thông số kỹ thuật của bạn thay vì theo menu có sẵn.

Không kênh nào “tốt hơn” một cách tuyệt đối. Mỗi kênh được tối ưu cho một tổ hợp khác nhau giữa số lượng, mức độ tùy biến và năng lực chuyên môn nội bộ của người mua.

Cách quyết định nơi đặt làm nhãn dán theo yêu cầu qua năm bước

Bước 1: Xác định vật liệu và bề mặt trước khi tìm nhà cung cấp

Hãy ghi rõ nhãn làm bằng gì và sẽ dán lên bề mặt nào. Giấy trên thùng carton phẳng là một bài toán. Vinyl trên chai cong là bài toán khác. Da giả có keo dán trên tấm túi có lớp phủ lại là bài toán thứ ba. Cửa hàng trực tuyến chỉ cung cấp các vật liệu có trong menu. Xưởng in địa phương cung cấp những gì có trong kho. Chỉ nhà sản xuất, cùng các đại lý đặt hàng qua họ, mới có thể tìm nguồn hoặc phát triển hệ chất liệu mặt và keo cho một bề mặt cụ thể. Nếu bề mặt của bạn có vân nổi, mềm dẻo, dính dầu hoặc cong, chỉ riêng điều đó đã thu hẹp lựa chọn của bạn.

Bước 2: Ước tính sản lượng hàng năm và nhíp đặt lại, không chỉ đơn đầu tiên

Đợt in đầu tiên của nhãn dán cá nhân hóa cho doanh nghiệp thường nhỏ. Nhưng nếu bạn dự kiến đặt lại cùng một mẫu thiết kế mỗi quý, sự đồng nhất giữa các lô quan trọng hơn chi phí chuẩn bị của đợt đầu. Cửa hàng trực tuyến và xưởng in địa phương có giá tốt cho các đợt in lẻ, nhỏ và đa dạng. Giá từ nhà máy sản xuất trực tiếp thường cải thiện khi khuôn (khuôn dập nổi và khuôn bế) đã được chi trả và tái sử dụng.

Bước 3: Quyết định bạn cần kiểm soát bản in thử đến mức nào

Bản in thử tự động trên web chỉ kiểm tra bố cục. Chúng không kiểm tra màu dưới ánh sáng nơi bạn sử dụng, độ sâu dập nổi hay cảm giác của nhãn khi cầm trên tay. Nếu bất kỳ điều nào trong số đó quan trọng, bạn cần một mẫu tiền sản xuất thực tế để duyệt và giữ lại làm “mẫu chuẩn” đối chiếu. Xưởng in địa phương và nhà sản xuất thường cung cấp được. Với đại lý, hãy hỏi mẫu có đến từ cùng nhà máy và cùng lô vật liệu với đơn hàng loạt hay không.

Bước 4: Phân công trách nhiệm tuân thủ bằng văn bản

Việc ghi tên vật liệu, ghi nước xuất xứ và các quy định về sản phẩm trẻ em vẫn thuộc về thương hiệu bán sản phẩm, dù kênh nào in nhãn. Hãy quyết định ai soạn nội dung mô tả vật liệu trên nhãn và ai lưu báo cáo thử nghiệm. Hãy ghi điều đó vào đơn đặt hàng, đừng để trong chuỗi email.

Bước 5: Chạy mẫu theo một kế hoạch thử nghiệm có thể đo lường

Hãy thay từ “bền” bằng các phương pháp kiểm tra cụ thể. Với nhãn có keo dán, phép thử độ bám dính khi bóc như ASTM D3330 trên đúng loại bề mặt của bạn cho biết nhiều hơn lời cam đoan bằng miệng của nhà cung cấp. Với lớp hoàn thiện của da và da phủ, ISO 11644:2022 đo độ bám dính của lớp hoàn thiện bằng phép bóc 90° [ISO 11644^{\[1\]}](#). Nhãn phải chịu giặt cần được thử giặt theo ISO 6330, cùng độ bền màu theo ISO 105-C06. Các đặc tính vật lý của vật liệu da có thể được đối chiếu với nhóm tiêu chuẩn về da của ASTM [các phương pháp thử da của ASTM^{\[2\]}](#). Kênh nào không cho bạn biết lô hàng của bạn đã qua những phép thử nào thì nên coi như chưa thử gì cả.



So sánh các kênh: số lượng đặt hàng tối thiểu, chi phí, vật liệu, thời gian giao hàng, kiểm soát chất lượng và giao tiếp

Bảng dưới đây so sánh bốn kênh theo sáu tiêu chí mà các đội ngũ mua hàng cân nhắc nhiều nhất. Mức đánh giá mang tính tương đối giữa các kênh. Số lượng tối thiểu, giá và thời gian giao hàng thực tế thay đổi theo nhà cung cấp và thông số kỹ thuật, vì vậy hãy xác nhận trong báo giá bằng văn bản.

Tiêu chí	In theo yêu cầu trực tuyến	Xưởng in địa phương	Đại lý thương mại	Nhà máy sản xuất trực tiếp
Số lượng đặt hàng tối thiểu	Thấp nhất; thường là các đợt in rất nhỏ	Thấp đến trung bình	Do nhà máy đứng sau đại lý quyết định	Trung bình; tùy khuôn và vật liệu
Đơn giá khi số lượng lớn	Cao nhất tính theo từng chiếc khi số lượng tăng	Trung bình đến cao	Giá nhà máy cộng biên lợi nhuận của đại lý	Thấp nhất khi khuôn được tái sử dụng
Lựa chọn vật liệu	Menu cố định (giấy, vinyl, trong suốt, hologram)	Giới hạn theo hàng có trong kho của xưởng	Rộng, nhưng bạn có thể không biết nhà máy nào sản xuất	Rộng nhất, gồm cả vật liệu dập nổi và da giả PU
Thời gian giao hàng	Ngắn với thông số tiêu chuẩn	Ngắn nhất khi đến lấy tại chỗ	Thay đổi; thêm một tầng điều phối	Dài hơn với đơn đầu có khuôn mới; ổn định khi đặt lại
Kiểm soát chất lượng	Kiểm tra tự động, tập trung vào bố cục	Kiểm tra bằng mắt, trực tiếp	Tùy cách kiểm tra của đại lý	Kiểm tra nội bộ, đối chiếu với mẫu chuẩn của bạn
Rủi ro giao tiếp	Ít phức tạp, ít chỗ cho yêu cầu tùy chỉnh	Thấp nhất; gặp mặt trực tiếp	Cao nhất; thông số kỹ thuật đi qua một bên trung gian	Trung bình; múi giờ và ngôn ngữ đòi hỏi thông số kỹ thuật bằng văn bản rõ ràng

Khi nào in theo yêu cầu trực tuyến hiệu quả và khi nào không

Các cửa hàng dùng công cụ thiết kế trực tuyến rất khó bị đánh bại với nhãn dán sự kiện, tem niêm phong bao bì và đợt in thử, khi vật liệu trong menu chính là vật liệu bạn muốn. Họ không đáp ứng được khi công việc cần thứ nằm ngoài menu, chẳng hạn loại keo khác cho bề mặt có năng lượng bề mặt thấp, lớp hoàn thiện có cảm giác chạm, hoặc màu khớp với mẫu màu vật lý thay vì giá trị trên màn hình.

Khi nào xưởng in địa phương hiệu quả và khi nào không

Một xưởng địa phương cho bạn kiểm tra bản in trên máy, chỉnh sửa trong cùng tuần và một nơi chịu trách nhiệm mà bạn có thể lái xe đến. Giới hạn nằm ở năng lực. Dập nổi, lá kim loại, chất liệu mặt đặc thù và số lượng lớn thường vượt quá thiết bị của một xưởng khu vực, và một số xưởng in địa phương âm thầm thuê ngoài phần việc này, khiến họ trở thành đại lý.

Khi nào đại lý thương mại hiệu quả và khi nào không

Đại lý xứng đáng với biên lợi nhuận của họ khi bạn tìm nguồn nhiều mặt hàng không liên quan như nhãn dán, túi, hộp và quà tặng, mà lại thiếu nhân sự để quản lý nhiều nhà máy. Rủi ro là lệch thông số kỹ thuật. Yêu cầu của bạn được kể lại cho một nhà máy bạn chưa từng đánh giá, và xưởng làm mẫu với xưởng sản xuất hàng loạt có thể khác nhau. Hãy yêu cầu đại lý ghi tên nhà máy trong phiếu duyệt mẫu và chuyển tiếp hồ sơ kiểm tra gốc.

Khi nào nhà máy sản xuất trực tiếp hiệu quả và khi nào không

Đặt hàng trực tiếp loại bỏ tầng trung gian, nên những người báo giá, sản xuất và kiểm tra chính là những người bạn trao đổi. Điều này quan trọng nhất với vật liệu đặc thù và chương trình đặt lại. Cách này không hiệu quả khi thông số kỹ thuật của người mua mơ hồ. Nhà máy làm đúng những gì được ghi, nên một RFQ chỉ nói “nhãn dán da đẹp” sẽ được báo giá theo vật liệu rẻ nhất phù hợp với mô tả đó.

Khi vật liệu đặc thù làm thay đổi câu trả lời

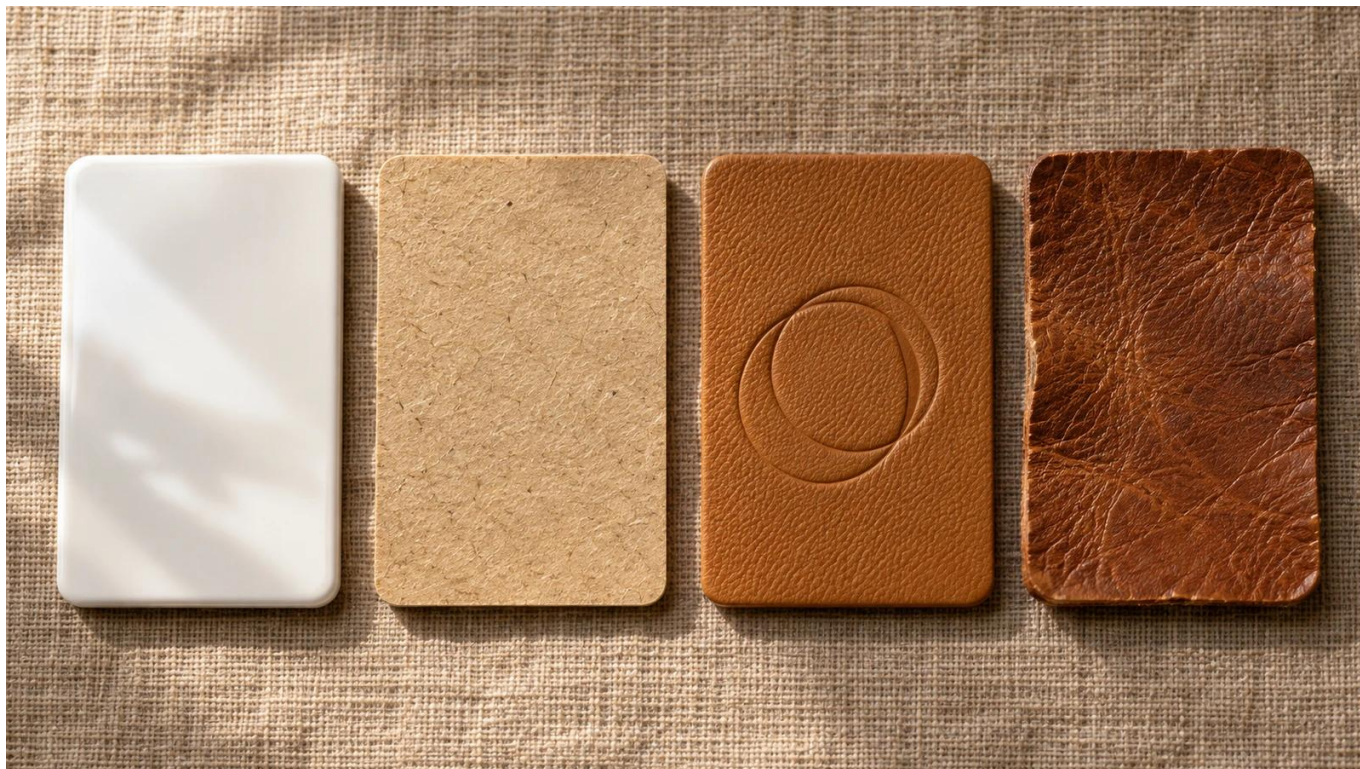
Nhãn giả da cho thấy rõ vì sao kênh lại quan trọng. Nghiên cứu làm nền cho hướng dẫn này ghi nhận cùng những phân nân lặp đi lặp lại:

- keo bị bong ở chỗ uốn và nếp gấp;
- dầu dưỡng da làm keo nhãn dán bị nhũ hóa;
- PU cấp thấp bị giòn sau khi tiếp xúc nhiệt;
- khi gỡ nhãn, lớp hoàn thiện của bề mặt da bị kéo bong theo.

Đây là các vấn đề kỹ thuật về vật liệu và keo, không phải vấn đề về thiết kế. Chúng hiếm khi được giải quyết bằng cách chọn từ một menu trên web.

Nếu thương hiệu của bạn cần nhãn logo da giả có keo dán, bạn cần một kênh chịu chỉ định đồng thời chất liệu mặt, keo và bề mặt đích, rồi làm mẫu trên chính bề mặt đó. Điều này thường dẫn đến nhà máy sản xuất trực tiếp. Trang sản phẩm của chúng tôi trình bày chi tiết thông số kỹ thuật, sản xuất và RFQ cho [nhãn logo da PU có keo dán](#), nên chúng tôi không nhắc lại ở đây.

Một nguyên tắc chung cho mọi vật liệu đặc thù: nếu nhà cung cấp không nói được chất liệu mặt làm từ gì, bạn không thể mô tả chính xác nhãn đó trên sản phẩm của mình. Điều đó dẫn đến vấn đề tuân thủ.



Trách nhiệm tuân thủ không chuyển đi theo đơn hàng

Dù chọn kênh nào, thương hiệu bán hàng vẫn chịu trách nhiệm về nội dung trên nhãn và vật liệu của nhãn. Dưới đây là bốn quy tắc thường gặp nhất với các đội ngũ bán vào Hoa Kỳ và EU.

Ghi tên vật liệu. Bộ hướng dẫn của FTC về các sản phẩm da và da giả chọn lọc nêu rằng việc dùng từ “da” không kèm giới hạn cho một sản phẩm không chủ yếu làm từ da là hành vi gây hiểu lầm [Hướng dẫn về da của FTC^{\[3\]}](#). Vật liệu trông giống da nhưng không phải da cần được ghi rõ bằng cách diễn đạt như “da giả” hoặc “không phải da”, theo 16 CFR Phần 24 [16 CFR Phần 24^{\[4\]}](#). Cùng phần này hạn chế các tuyên bố tuyệt đối như “chống thấm nước” hoặc “chống xước”. Quy tắc thực hành của Hội đồng Thuộc da Quốc tế (ICT) có trụ sở tại Anh bổ sung một định nghĩa của ngành: vật liệu đã bị nghiền thành sợi rồi liên kết lại không phải là da [quy tắc ghi nhãn của ICT^{\[5\]}](#). Các thương hiệu đưa ra tuyên bố về nguồn gốc của da sống làm nên da thật có thể viện dẫn các chương trình tự nguyện như chương trình truy xuất nguồn gốc của Hội đồng Da và Da sống Hoa Kỳ (Leather and Hide Council of America) [truy xuất nguồn gốc của L&HCA^{\[6\]}](#).

Nước xuất xứ. Theo 19 CFR 134.11, hàng hóa nhập khẩu hoặc bao bì của chúng phải được đánh dấu rõ ràng và bền vững bằng tên nước xuất xứ viết bằng tiếng Anh, trừ khi có ngoại lệ [19 CFR 134.11^{\[7\]}](#). Khi mua qua đại lý, hãy xác nhận ai bảo đảm việc đánh dấu này chính xác.

Sản phẩm trẻ em. Với sản phẩm được thiết kế chủ yếu cho trẻ em từ 12 tuổi trở xuống, nhãn dán keo và thẻ treo không được coi là nhãn theo dõi vĩnh viễn trên hàng dệt. Thông tin theo dõi phải nằm trên một nhãn bền, thường là nhãn may vào [nhãn theo dõi theo CPSIA^{\[8\]}](#). Các bộ phận có thể tiếp cận cũng phải tuân theo giới hạn tổng hàm lượng chì 100 ppm [16 CFR 1252.1^{\[9\]}](#).

Tuyên bố về môi trường tại EU. Kể từ ngày 27 tháng Chín năm 2026, Chỉ thị (EU) 2024/825 cấm các nhãn bền vững không dựa trên một chương trình chứng nhận hoặc không do cơ quan công quyền thiết lập. Do đó, cách ghi “da sinh thái” không có căn cứ trên nhãn là một rủi ro pháp lý tại thị trường EU. Da sống và da thuộc được miễn khỏi Quy định chống phá rừng của EU (EUDR) vào tháng Bảy năm 2026, với đợt rà soát chính thức dự kiến vào năm 2030 [báo cáo của Euractiv về EUDR^{\[10\]}](#). Việc được

miễn này không có nghĩa là mọi tuyên bố về chuỗi cung ứng đã được xác minh.



Câu hỏi thường gặp

Hỏi đáp: Đặt nhãn theo yêu cầu từ nhà máy có rẻ hơn từ cửa hàng trực tuyến không?

Thường chỉ khi số lượng lớn và đặt lại nhiều lần. Cửa hàng trực tuyến chia chi phí chuẩn bị cho nhiều đơn của nhiều khách hàng trong các đợt in chung, nên số lượng nhỏ rất rẻ. Nhà máy tính phí khuôn riêng ngay từ đầu và thu hồi chi phí đó qua các đợt in lớn hơn và lặp lại. Hãy so sánh tổng chi phí về đến kho, gồm cước vận chuyển, thuế và chi phí của một lô hỏng, chứ không chỉ đơn giá.

Hỏi đáp: Làm sao biết nhà cung cấp là nhà sản xuất hay đại lý thương mại?

Hãy hỏi công đoạn nào được làm tại chỗ (cán màng vật liệu, in hoặc dập nổi, bế, kiểm tra) và yêu cầu hồ sơ kiểm tra từ chính dây chuyền sẽ chạy đơn của bạn. Đại lý là một kênh hợp lệ. Rủi ro đến từ việc không biết mình đang làm việc với loại nhà cung cấp nào, vì điều đó che khuất việc ai chịu trách nhiệm khi một lô hàng hỏng.

Hỏi đáp: Tôi nên gửi gì để nhận được báo giá có thể so sánh giữa các kênh?

Hãy gửi cùng một bản thông số kỹ thuật bằng văn bản cho mọi nhà cung cấp: chất liệu mặt, keo hoặc cách gắn, bề mặt đích, kích thước, lớp hoàn thiện, màu tham chiếu, số lượng, tần suất đặt lại và các phép thử bạn mong đợi. Báo giá dựa trên các giả định khác nhau thì không thể so sánh. Với nhãn giả da, danh mục kiểm tra RFQ trên trang sản phẩm của chúng tôi liệt kê các mục quan trọng.

Hỏi đáp: Tôi có thể gọi nhãn dán PU là “nhãn dán da” trên trang sản phẩm không?

Không, nếu không kèm giới hạn, tại Hoa Kỳ. Theo 16 CFR Phần 24, vật liệu trông giống da nhưng không phải da cần được ghi rõ là da giả hoặc da mô phỏng. Riêng cụm “da thuần chay” không thay thế cho việc công bố vật liệu.

Hỏi đáp: Kênh nào tốt nhất cho đơn đầu tiên của thương hiệu về nhãn dán và nhãn mác

chất lượng?

Với vật liệu tiêu chuẩn trên bề mặt phẳng, cửa hàng trực tuyến hoặc xưởng in địa phương là cách ít rủi ro nhất để thử một thiết kế. Với vật liệu đặc thù, bề mặt có vân hoặc cong, hoặc nhãn dự định chạy như một chương trình đặt lại, hãy làm mẫu vật lý thẳng với nhà sản xuất. Cách đó giúp bạn khỏi phải đánh giá lại nhà cung cấp thứ hai về sau.

Điểm chính cần nhớ

- **Kênh quyết định ai kiểm soát vật liệu, vì vậy hãy chọn theo rủi ro thông số kỹ thuật, không phải theo đơn giá.** — 4 kênh được so sánh theo 6 tiêu chí trong bảng ở trên ([Nguồn](#))
- **Da giả phải được công bố là không phải da trên sản phẩm bán tại Hoa Kỳ.** — 16 CFR Phần 24 ([Nguồn](#))
- **Hãy thay từ “bền” bằng một phép thử có tên cụ thể trước khi duyệt đơn hàng loạt.** — ISO 11644:2022 dùng phép bóc 90° để đo độ bám dính của lớp hoàn thiện ([Nguồn](#))
- **Nhãn dán keo không thể dùng làm nhãn theo dõi vĩnh viễn trên hàng dệt dành cho trẻ em.** — áp dụng cho sản phẩm dành cho trẻ em từ 12 tuổi trở xuống ([Nguồn](#))
- **Việc đánh dấu xuất xứ vẫn là việc của nhà nhập khẩu, dù kênh nào in nhãn.** — 19 CFR 134.11 ([Nguồn](#))

Kết luận: Chọn kênh khớp với rủi ro bạn không thể chấp nhận

Nơi đặt làm nhãn dán theo yêu cầu phù hợp là kênh có cơ chế kiểm soát khớp với điểm yếu nhất của bạn:

- Với thiết kế đơn giản và đặt in nhỏ, hãy dùng cửa hàng có công cụ thiết kế trực tuyến.
- Với thiết kế cần kiểm tra bản in trên máy ngay trong tuần này, hãy dùng xưởng in địa phương.
- Với nhiều SKU không liên quan và không có nhân sự tìm nguồn hàng, hãy dùng đại lý chịu nêu tên nhà máy.
- Với vật liệu đặc thù, bề mặt khắc khe hoặc chương trình thương hiệu đặt lại, hãy làm việc với nhà sản xuất dựa trên thông số kỹ thuật bằng văn bản, mẫu chuẩn vật lý và kế hoạch thử nghiệm.

Nếu chương trình của bạn có nhãn logo giả da, hãy yêu cầu mẫu và báo giá dựa trên yêu cầu về bề mặt, số lượng và nội dung ghi trên nhãn của bạn. Hãy bắt đầu từ trang [nhãn dán da theo yêu cầu](#) của chúng tôi và gửi thông số kỹ thuật. Chúng tôi sẽ trả lời bằng một báo giá chi tiết, có thể so sánh, thay vì giá theo menu.

Chú thích cuối trang

1. Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế. ISO 11644:2022, Da — Phép thử độ bám dính của lớp hoàn thiện. https://www.iso.org/obp/ui/en/?_escaped_fragment_=iso:std:81924:en ↵
2. ASTM International. Các tiêu chuẩn về da (gồm D1517, D2209 và D5053). <https://www.astm.org/Standards/leather-standards.html> ↵
3. Ủy ban Thương mại Liên bang Hoa Kỳ (FTC). Hướng dẫn về các sản phẩm da và da giả chọn lọc. <https://www.ftc.gov/legal-library/browse/rules/leather-guides> ↵
4. Bộ luật Quy định Liên bang điện tử (eCFR). 16 CFR Phần 24 (nguồn: 61 FR 51583, 1996-10-03; truy cập tháng Mười năm 2026).

<https://www.ecfr.gov/current/title-16/chapter-I/subchapter-B/part-24> ↵

5. Hội đồng Thuộc da Quốc tế. Quy tắc thực hành về ghi nhãn và định danh.
<https://leather-council.org/what-we-do/labelling-descriptions-of-leather/code-of-practice-on-labeling-designation/> ↵
6. Hội đồng Da và Da sống Hoa Kỳ. Tiêu chuẩn điều chỉnh việc mua bán da sống gia súc Bắc Mỹ và chương trình truy xuất nguồn gốc.
<https://usleather.org/standards-governing-sale-north-american-cattle-hides> ↵
7. Bộ luật Quy định Liên bang điện tử (eCFR). 19 CFR 134.11, Bắt buộc đánh dấu nước xuất xứ.
<https://www.ecfr.gov/current/title-19/chapter-I/part-134/subpart-B/section-134.11> ↵
8. LegalClarity. Nhãn theo dõi CPSIA cho sản phẩm trẻ em: Tuân thủ (2026-05-18).
<https://legalclarity.org/cpsia-tracking-labels-for-childrens-products-compliance/> ↵
9. Bộ luật Quy định Liên bang điện tử (eCFR). 16 CFR 1252.1, giới hạn hàm lượng chì.
<https://www.ecfr.gov/current/title-16/chapter-II/subchapter-B/part-1252/section-1252.1> ↵
10. Euractiv. EU thông qua danh sách cuối cùng các sản phẩm thuộc phạm vi quy định chống phá rừng (2026-07-13).
<https://www.euractiv.com/news/eu-adopts-final-list-of-products-covered-by-deforestation-rules/> ↵

tháng 10 21, 2026